

Bản án số: 105/2019/HS-ST

Ngày : 19/9/2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trí

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Văn Quý

Bà Nguyễn Thị Liên Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo Châu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 115/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN T, sinh ngày 25 tháng 02 năm 1968, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Số nhà 25/10P đường Đội C, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (không rõ họ tên) và bà Trần Thị Y; có vợ: Nguyễn Ngọc H và 03 con: lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2017;

Nhân thân: Ngày 04/3/1980 Ủy ban nhân dân đưa đi giáo dục cải tạo tại trường phổ thông Công Nông Nghiệp (Quyết định số 99/QĐ-UB); Ngày 28/6/1989 Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” (Bản án số 92/HSST), bị cáo kháng cáo, Ngày 10/9/1989 Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh y án sơ thẩm (Bản án số 217/HSPT); Ngày 26/6/1992 Tòa án nhân dân Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” (Bản án số 148/HSST); Ngày 10/6/1994 Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 6 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (Bản án số 568/HSST), bị cáo kháng cáo, Ngày 19/11/1994 Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Tp. Hồ Chí Minh y án sơ thẩm (Bản án số 1389/HSPT);

Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 14/8/2015 đến ngày 17/01/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, ngày

14/6/2019 bị bắt theo lệnh truy nã, ngày 17/6/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại.

(Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 13/08/2015, Đội 2 Phòng PC45 Công an Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang tại địa chỉ số 842 đường Trường C, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh các đối tượng Huỳnh Trinh T, Lê Hoàng P, Lâm Thành T, Nguyễn Lâm Thế T, Lê Thanh M, Nguyễn Duy Đ, Lưu Hoàng T đã tổ chức cho các con bạc Đặng Hoài A, Bùi Thanh P, Nguyễn Minh P, Trương Hồng Đ, Huỳnh Tuấn A, Đặng Thị Minh P, Lê Thanh T, Nguyễn Hà L, Diệp Cẩm T, Nguyễn Mạnh H, Trần Văn T, Nguyễn Ngọc T, Triệu Tấn P, Nguyễn Duy T đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức chơi lặc “Tài, Xiu”. Công an đã lập biên bản thu giữ tại chiếu bạc số tiền 52.550.000 đồng cùng vật chứng và tạm giữ tất cả các đối tượng nêu trên.

Ngoài ra PC45 Công an Thành phố Hồ Chí Minh còn giữ 06 đối tượng có mặt tại sòng bạc gồm: Nguyễn Long H, Lê Văn Đ, Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn K, Lu Tuấn D cùng 03 nhân viên phục vụ tại sòng bạc là Lê Thoại L, Võ Thị H, Cao Thị Cẩm X, chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, xác định được: Huỳnh Trinh T đứng ra tổ chức đánh bạc bằng hình thức lặc tài xỉu ăn tiền để hưởng lợi, giúp sức cho việc tổ chức đánh bạc của T có Lê Hoàng P, Lâm Thành T, Nguyễn Lâm Thế T, Lê Thanh M, Lưu Hoàng T và Nguyễn Duy Đ.

Đặng Hoài A, Bùi Thanh P, Nguyễn Minh P và Trương Hồng Đ hùn tiền làm “cái”, ăn thua trực tiếp với những người đến lặc tài xỉu là Huỳnh Tuấn A, Đặng Thị Minh P, Lê Thanh T, Nguyễn Hà L, Diệp Cẩm T, Nguyễn Mạnh H, Trần Văn T, Nguyễn Ngọc T, Triệu Tấn P và Nguyễn Duy T.

Tối ngày 13/8/2015, khi công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 52.550.000 đồng gồm tiền của nhà cái dùng để đánh bạc là 40.000.000 đồng, tiền của 10 đối tượng tham gia đánh bạc là 1.950.000 đồng, còn lại 10.600.000 đồng là tiền của các đối tượng (không xác định) vớt vào chiếu bạc.

Vụ án đã được Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm ngày 22/4/2016 (Bản án hình sự sơ thẩm số 121/2016/HSST). Ngày 16/9/2016, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, tuyên hủy Bản án sơ thẩm số 121/2016/HSST ngày 22/4/2016 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình để điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung (Bản án hình sự số 564/2016/HSPT).

Kết quả điều tra lại thể hiện các bị can đều thừa nhận hành vi phạm tội.

Đối với Lưu Hoàng T, trong giai đoạn điều tra lại, không triệu tập được nên Cơ quan điều tra ra Quyết định tách ra xử lý bằng vụ án khác.

Đối với Nguyễn Duy T, Lê Thanh M, Nguyễn Mạnh H, Trần Văn T, quá trình điều tra lại không triệu tập được nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can, ra Quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Ngày 23/01/2019, Tòa án nhân dân quận Tân Bình mở phiên tòa hình sự sơ thẩm xét xử các bị cáo Huỳnh Trinh T, Lê Hoàng P, Lâm Thành T, Nguyễn Lâm Thế T và Nguyễn Duy Đ về tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Đặng Hoài A, Bùi Thanh P, Nguyễn Minh P, Trương Hồng Đ, Huỳnh Tuấn A, Đặng Thị Minh P, Lê Thanh T, Nguyễn Hà L, Diệp Cẩm T, Nguyễn Ngọc T, Triệu Tân P về tội “Đánh bạc” (Bản án số 09/2019/HS-ST ngày 23/01/2019 đã có hiệu lực pháp luật).

Ngày 22/01/2019, Nguyễn Mạnh H đến Phòng PC01 Công an tỉnh Ninh Bình đầu thú. Ngày 25/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình tiếp nhận bị can H, phục hồi điều tra vụ án hình sự đối với bị can số 03/QĐ; Quyết định phục hồi điều tra bị can số 02/QĐ ngày 29/01/2019. Ngày 28/5/2019 Tòa án nhân dân quận Tân Bình mở phiên tòa xét xử bị cáo Nguyễn Mạnh H về tội “Đánh bạc” (Bản án số 55/2019/HS-ST đã có hiệu lực pháp luật).

Ngày 14/6/2019, Trần Văn T bị Công an Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh bắt theo quyết định truy nã số 08 ngày 13/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình tiếp nhận bị can T, phục hồi điều tra. Tại Cơ quan điều tra, T xác định không bỏ trốn mà chuyển đến sống tại Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh để đi làm thuê nên không biết việc cơ quan điều tra triệu tập đến làm việc cũng như không biết bị truy nã.

Quá trình điều tra T thừa nhận vào khoảng 23 giờ ngày 13/8/2015, đem theo 500.000 đ đến sòng bạc để chơi tài, xỉu. T chơi được 3 ván nhưng đều thua. Tại thời điểm công an kiểm tra bắt quả tang, thu trên chiếu bạc tiền T dùng để đánh bạc là 200.000 đồng. T xác định lần đầu đến tham gia đánh bạc, ăn thua trực tiếp với nhà cái. Quá trình điều tra xác định được tổng số tiền nhà cái dùng đánh bạc là 40.000.000 đồng do đó số tiền T phải chịu trách nhiệm hình sự là 40.200.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Nokia (đã nhập kho vật chứng).

Tại bản cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 28 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình trình bày luận tội, cụ thể: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo, thì hành vi dùng tiền đánh bạc bằng hình thức lặc tài, xỉu được thua bằng tiền với số tiền được thua với nhà cái 40.200.000 đồng (nhà cái 40.000.000 đồng, của T 200.000 đồng) của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý do đó cần xử bị cáo hình phạt phù hợp mới có tác dụng giáo

dục rắn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ căn cứ trên đề nghị áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009, đề nghị xử phạt bị cáo mức án 01 năm 05 tháng 07 ngày tù (bằng với thời gian bị cáo đã bị bắt tạm giữ, tạm giam).

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia thu giữ của bị cáo. Xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo có cơ hội tiếp tục lao động để nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo theo các tài liệu, chứng cứ thu thập được thì việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình ra quyết định tạm giữ, khởi tố vụ án, khởi tố bị can ra quyết định tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo Trần Văn T về hành vi “Đánh bạc” quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, thẩm tra các tài liệu, chứng cứ, luận tội, tranh tụng nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua việc thẩm tra các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì hành vi dùng tiền đánh bạc bằng hình thức lặc tài, xiu được thua bằng tiền với số tiền thua được với nhà cái là 40.200.000 đồng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời qua phần phân tích, đánh giá, nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn chứng minh hành vi phạm tội đề nghị truy tố, xử phạt bị cáo như đã nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét bị cáo phạm tội do cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu trật tự, trị an tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Từ phân tích trên xét thấy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để xét xử bị cáo.

Việc đại diện viện kiểm sát căn cứ tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo để đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia thu giữ của bị cáo. Xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử thống nhất trả lại cho bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

Căn cứ khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Căn cứ Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

[2] Xử phạt: TRẦN VĂN T 01 (một) năm 05 (năm) tháng 07 (bảy) ngày tù về tội “Đánh bạc” (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vì thời hạn tù bằng với thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2015 đến ngày 17/01/2017 và từ ngày 14/6/2019 đến ngày 17/6/2019 ).

[3] Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia 110 màu đen, số imeil: 353257/05480200/3 (tình trạng vật chứng như phiếu nhập kho vật chứng của Công an quận Tân Bình).

[4] Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

[5] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Văn Trí**